

Số: /KH-UBND

Cà Mau, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án Hỗ trợ sinh kế cho hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh
khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2027**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) về việc hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 112/2025/TT-BTC ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 18-TB/VPTU ngày 23/7/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Cà Mau về thông báo ý kiến kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Lễ công bố xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*sau sáp nhập*) năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về quy định nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ

thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Trên cơ sở Đề án số 006/ĐA-UBND ngày 01/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về Hỗ trợ sinh kế cho hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2027 (*Đề án*), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển sinh kế là giải pháp then chốt nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt tại vùng khó khăn, vùng ven biển và vùng đồng bào DTTS.

- Lấy người dân làm trung tâm, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn là chủ thể của quá trình sinh kế; nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hỗ trợ, dẫn dắt.

- Kết hợp giữa hỗ trợ trực tiếp và nâng cao năng lực, bảo đảm các hộ có điều kiện phát triển sản xuất, tự chủ kinh tế và không tái nghèo.

- Lồng ghép và huy động tối đa nguồn lực, từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn lực xã hội hóa, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp để triển khai đồng bộ, có hiệu quả các mô hình sinh kế phù hợp với đặc điểm của từng vùng.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương, gắn với quy hoạch phát triển và chuyển đổi sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường hỗ trợ sinh kế phù hợp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ đồng bào DTTS nhằm giúp các hộ nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Phân đầu đến hết năm 2026, có 100% hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn thuộc Đề án được hỗ trợ sinh kế và đến hết năm 2027, có ít nhất 80% số hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó có hộ đồng bào DTTS thuộc đối tượng hỗ trợ theo Đề án này thoát nghèo bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026:

- Hoàn thành việc hỗ trợ sinh kế cho ít nhất: 80% đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2.

- Hoàn thành việc hỗ trợ sinh kế cho ít nhất: 60% đối tượng số hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Nhóm 3 và Nhóm 4.

- Hoàn thành việc hỗ trợ sinh kế cho 100% đối tượng hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn thuộc Đề án.

b) Đến hết năm 2027:

- Hoàn thành việc hỗ trợ sinh kế cho 100% đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Đề án.

- Nâng cao thu nhập ổn định, cải thiện chất lượng cuộc sống cho ít nhất 80% đối tượng được hỗ trợ theo Đề án và hoàn thành mục tiêu tổng quát đề ra.

II. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

1. Đối tượng

- Hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn.
- Hộ nghèo và hộ cận nghèo (*trong đó, có hộ đồng bào DTTS*) theo chuẩn nghèo đa chiều.

2. Thứ tự ưu tiên

- Hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Hộ có nhu cầu và đủ điều kiện được tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.
- Hộ sinh sống trên địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.
- Hộ đồng bào DTTS.
- Hộ nghèo, cận nghèo có lao động nhưng thiếu vốn, thiếu phương tiện sản xuất; thiếu kỹ năng.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, tạo sự đồng thuận xã hội để mọi người ủng hộ, chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm trong chăm lo cho đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là người nghèo, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị tại cơ sở; cán bộ, đảng viên, hội viên, tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp tuyên truyền, tư vấn, vận động, theo dõi hướng dẫn từng hộ tham gia mô hình sinh kế, cam kết đồng hành và hỗ trợ kèm cặp hộ thoát nghèo bền vững.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với trình độ, điều kiện tiếp cận thông tin của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS như: Lồng ghép hoạt động tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt tổ, nhóm, hội nghị ở ấp, khóm; tổ chức các buổi tư vấn, tọa đàm, đối thoại trực tiếp với người dân, mời người có kinh nghiệm, điển hình tiên tiến chia sẻ kinh nghiệm thực tế để tạo niềm tin và động lực cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xây dựng phóng sự, chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục, trang tin, điểm tin... sử dụng mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, cổng thông tin địa phương để thường xuyên cập nhật thông tin, kịp thời lan tỏa, giới thiệu những cách làm hay, hiệu quả trong hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, hộ đồng bào DTTS. Lồng ghép tuyên truyền nâng cao ý thức tự lực, tự cường, khơi dậy tinh thần vượt khó, từ bỏ tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong và ngoài tỉnh ủng hộ nguồn lực thực hiện Đề án; kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tích cực tham gia hỗ trợ; biểu dương những hộ có ý chí, tự lực vươn lên. Phát huy vai trò đội ngũ người có uy tín trong đồng bào DTTS để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

2. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở về kỹ năng tuyên truyền, hướng dẫn người dân lựa chọn mô hình sinh kế phù hợp, tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Quy hoạch phát triển sản xuất

- Thực hiện quy hoạch vùng sản xuất, vùng nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc thù địa phương; phân vùng rõ ràng các khu vực phù hợp phát triển nuôi trồng thủy sản, trồng rau màu, cây ăn trái, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, du lịch sinh thái cộng đồng... để hỗ trợ người dân lựa chọn mô hình sinh kế hiệu quả. Khuyến khích phát triển “cụm sinh kế” hoặc “tổ liên kết sản xuất” trong phạm vi nhỏ để dễ dàng quản lý, giám sát và nhân rộng.

- Lồng ghép quy hoạch hỗ trợ sinh kế vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã; cập nhật nhu cầu, tiềm năng và định hướng phát triển sinh kế bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ chính sách vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, vùng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Bố trí quỹ đất công, đất nông nghiệp không sử dụng hiệu quả, đất vùng trũng, đất rừng ngập mặn... để ưu tiên cho các mô hình sinh kế cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Quy hoạch kết cấu hạ tầng hỗ trợ sinh kế, ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sinh kế. Tích hợp quy hoạch sinh kế với quy hoạch nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm sự đồng bộ giữa các chương trình, dự án hỗ trợ người dân, tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực. Hướng dẫn các địa phương lồng ghép các tiêu chí về hỗ trợ sinh kế vào tiêu chí

phát triển sản xuất trong chương trình nông thôn mới và các kế hoạch ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Thực hiện quy hoạch vùng sản xuất, vùng nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc thù địa phương; phân vùng rõ ràng các khu vực phù hợp phát triển nuôi trồng thủy sản, trồng rau màu, cây ăn trái, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, du lịch sinh thái cộng đồng... để hỗ trợ người dân lựa chọn mô hình sinh kế hiệu quả. Khuyến khích phát triển “cụm sinh kế” hoặc “tổ liên kết sản xuất” trong phạm vi nhỏ để dễ dàng quản lý, giám sát và nhân rộng.

- Lồng ghép quy hoạch hỗ trợ sinh kế vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã; cập nhật nhu cầu, tiềm năng và định hướng phát triển sinh kế bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ chính sách vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, vùng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Bố trí quỹ đất công, đất nông nghiệp không sử dụng hiệu quả, đất vùng trũng, đất rừng ngập mặn... để ưu tiên cho các mô hình sinh kế cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Quy hoạch kết cấu hạ tầng hỗ trợ sinh kế, ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sinh kế. Tích hợp quy hoạch sinh kế với quy hoạch nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm sự đồng bộ giữa các chương trình, dự án hỗ trợ người dân, tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực. Hướng dẫn các địa phương lồng ghép các tiêu chí về hỗ trợ sinh kế vào tiêu chí phát triển sản xuất trong chương trình nông thôn mới và các kế hoạch ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất (Nhóm 1 theo Đề án)

- UBND các xã, phường lựa chọn, xây dựng và triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để hỗ trợ cho 2.594 hộ thuộc các đối tượng hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo.

- Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo.

5. Hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm (Nhóm 2 theo Đề án)

- Tổ chức các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 769 hộ thuộc các đối tượng hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có nhu cầu học nghề, đảm bảo linh hoạt về thời gian và địa điểm; thực hiện đầy đủ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học nghề cho các đối tượng theo Đề án; gắn dạy nghề với nhu cầu tuyển dụng lao động địa phương hoặc xuất khẩu lao động.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng có nhu cầu theo Đề án.

+ Sở Nội vụ: Chủ trì nội dung giải quyết việc làm cho các đối tượng có nhu cầu theo Đề án.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ công cụ, phương tiện sản xuất (Nhóm 3 theo Đề án)

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã, phường phân công Ban công tác Mặt trận Tổ quốc, các chi bộ, chi đoàn, đảng viên, đoàn viên, hội viên nhận hỗ trợ giúp đỡ cho 3.002 hộ thuộc các đối tượng hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có nhu cầu hỗ trợ theo Đề án (*mỗi đơn vị giúp đỡ từ 01 đến 02 hộ, tùy số lượng, đối tượng cần hỗ trợ trên địa bàn*) kêu gọi xã hội hóa để hỗ trợ phương tiện sản xuất phù hợp theo nhu cầu, điều kiện cụ thể của từng hộ. Việc hỗ trợ thực hiện theo hai hình thức: (1) Hỗ trợ trực tiếp phương tiện (*giao tài sản*) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách đặc biệt khó khăn không đủ điều kiện đối ứng; (2) hỗ trợ có điều kiện (*đối ứng một phần hoặc trả chậm không lãi*) cho hộ cận nghèo, hộ có khả năng tài chính nhất định.

- Nhiệm vụ hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ thụ hưởng (*trong trường hợp có quỹ đất*) được thực hiện theo trình tự, thủ tục, quy định hiện hành. Nhóm hộ có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất được xem xét chuyển đổi sang hình thức hỗ trợ công cụ, phương tiện sản xuất để phù hợp theo thực tế triển khai tại địa phương và đề xuất của hộ thụ hưởng.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

7. Hỗ trợ về vốn để sản xuất, kinh doanh (Nhóm 4 theo Đề án)

- Thực hiện hỗ trợ vốn cho 4.880 hộ thuộc các đối tượng hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh thực hiện sản xuất, kinh doanh nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Cân đối, bố trí nguồn vốn cho vay đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách đặc biệt khó khăn; thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng của nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách theo nhu cầu được tổng hợp vào Đề án.

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Tài chính: Chủ trì nội dung hỗ trợ vốn từ nguồn ngân sách nhà nước cho các đối tượng có nhu cầu theo Đề án.

+ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Chủ trì nội dung hỗ trợ vay vốn cho các đối tượng có nhu cầu theo Đề án.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

8. Hỗ trợ hộ không có lực lượng lao động (*Nhóm 5 theo Đề án*)

- Đây là nhóm đối tượng được xác định là không có lực lượng lao động, không phù hợp để hỗ trợ sinh kế; do đó cần ban hành chính sách hỗ trợ riêng cho đối tượng này, để đảm bảo cho họ có mức sống vượt chuẩn nghèo theo quy định hiện hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

9. Kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên việc huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện, đảm bảo chính sách đến từng đối tượng được hỗ trợ; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn thuộc Đề án đều được hỗ trợ sinh kế theo nhu cầu và ổn định cuộc sống sau khi được hỗ trợ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

10. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

- Cuối năm 2027, tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án Hỗ trợ sinh kế cho hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2027.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện là: 578.892 triệu đồng (*Năm trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm chín mươi hai triệu đồng*). Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh là: 132.510 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương là: 81.260 triệu đồng.

- Nguồn quỹ vận động, xã hội hoá và huy động khác là: 55.980 triệu đồng.

- Nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa là: 28.100 triệu đồng.

- Nguồn vốn tín dụng ưu đãi là: 281.042 triệu đồng.

2. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đúng theo các nhóm đối tượng, hình thức hỗ trợ, nội dung nguồn vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan thường trực*) đề tổng hợp chung, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh có liên quan và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo hàng quý trước ngày 20 tháng cuối của quý, 06 tháng trước ngày 25/6 và báo cáo năm trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội thành viên các cấp nhận trợ giúp đỡ đầu, kêu gọi xã hội hóa để hỗ trợ công cụ, phương tiện sản xuất, kinh doanh cho các đối tượng thuộc Nhóm 3; vận động các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp, mạnh thường quân nhận đỡ đầu dài hạn hoặc đồng hành hỗ trợ cho các đối tượng thuộc Nhóm 5. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan ra lời kêu gọi đóng góp xây dựng các nguồn Quỹ, xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện hỗ sinh kế cho các đối tượng theo Đề án.

3. Giao Sở Tài chính căn cứ vào nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh và khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo đúng quy định. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Đề án đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa để thực hiện hỗ trợ cho các hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn theo nhu cầu của Đề án; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát động thi đua để huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị thực hiện Đề án nhằm kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tích cực tham gia hỗ trợ và những hộ có ý chí, tự lực vươn lên.

5. Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách, kế hoạch cụ thể về hỗ trợ sinh kế cho đối tượng hộ đồng bào DTTS thuộc các nhóm đối tượng; phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phân bổ, điều chỉnh nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ liên quan thuộc “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030” triển khai trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kế hoạch hoàn thành trong tháng 01/2026.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) hàng quý, 06 tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu. Báo cáo quý vào ngày 15 tháng cuối của quý, 06 tháng trước ngày 20/6 và báo cáo năm trước ngày 10/12 hàng năm.

- Hàng năm, UBND các xã, phường xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ đồng bào DTTS trên địa bàn đủ điều kiện có nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách theo từng nhóm đối tượng thụ hưởng chương trình cung cấp cho Ngân hàng chính sách tỉnh để làm cơ sở cho vay theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Hỗ trợ sinh kế cho hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2025 - 2027. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc (*nếu có*) các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng KGVX (Hiệu);
- Lưu: VT. (H-KH02), KP24/01.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thăng